

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2020/TLS T - HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thuỳ M, sinh năm 1979; trú tại: thôn QL1A, xã H (nay là xã P), huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Hồ Trung H, sinh năm 1972; Trú tại: thôn QL1A, xã H (nay là xã P), huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 3 năm 2019, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thuỳ M và anh Hồ Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Vợ chồng chị M, anh H có 02 con chung Hồ Xuân P, sinh ngày 04/8/2014 và Hồ Xuân T, sinh ngày 24/12/2015, sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao cho hai con cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 3.500.000đ/tháng (mỗi con 1.750.000đ/tháng) kể từ tháng 04/2020. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự phân chia không yêu cầu toà án giải quyết.

** Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Mai thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003392 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bô Trạch, chị M được nhận lại 150.000đ; Anh Hồ Trung H phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bô Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bô Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND H (nay là P);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng